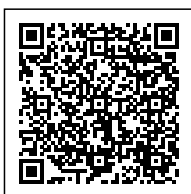


DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH ĐẮK NÔNG NHIỆM KỲ 2022-2027



DANH SÁCH NHÂN SỰ BTS GHPGVN TỈNH ĐẮK NÔNG NHIỆM KỲ 2022-2027



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 438/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 1108/SNV-TG ngày 04/8/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ tờ trình số 01/CV/BTS ngày 05/9/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông, nhiệm kỳ IV (2022 - 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ IV (2022 - 2027), gồm 55 thành viên (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 34 vị) do Thượng tọa Thích Quảng Hiền làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Đắk Nông “để biết”
- Lưu VP1 - VP2

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH ĐẮK NÔNG
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

(Kèm theo Quyết định số 438/QĐ-HĐTS ngày 12/09/2022)

I. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 VỊ

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	TT. Thích Quảng Hiền (Nguyễn Đình Phước)	1975	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	TT. Thích Nhuận Thân (Nguyễn Văn Hóa)	1974	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp
3.	TT. Thích Chiêu Ý (Nguyễn Ngọc Mười)	1975	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
4.	TT. Thích Quảng Nhã (Nguyễn Văn Hòa)	1975	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Pháp chế
5.	ĐĐ. Thích Quảng Tráng (Hồ Xuân Cường)	1977	Chánh Thư ký
6.	TT. Thích Giác Nhường (Nguyễn Đăng Phương)	1978	Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
7.	ĐĐ. Thích Vạn Hiễn (Trần Đăng Vinh)	1991	Phó Thư ký
8.	Cư sĩ Như Phụng (Nguyễn Thành Long)	1961	Phó Văn phòng
9.	SC. Thích nữ Nhuận Hiền (Mai Thị Diệu Chi)	1977	Thủ quỹ
10.	ĐĐ. Thích Nhuận Thái (Trần Văn Hòa)	1977	Trưởng ban Kiểm soát
11.	ĐĐ. Thích Nhuận Lợi (Hà Hữu Phước)	1982	Trưởng ban Nghi lễ
12.	ĐĐ. Thích Quảng Mẫn (Nguyễn Thanh Minh)	1979	Trưởng ban Văn hóa
13.	ĐĐ. Thích Nhuận Phương (Nguyễn Đức Bình)	1980	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
14.	ĐĐ. Thích Đồng Nhiệm (Nguyễn Quốc Trúc)	1983	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
15.	NS. Thích nữ Minh Đăng (Hồ Thị Thanh Nga)	1968	Trưởng Phân ban Ni giới
16.	ĐĐ. Thích An Đạt (Nguyễn Viết Tuấn)	1984	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
17.	ĐĐ. Thích Chúc Tấn (Phạm Quốc Việt)	1991	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh

18.	ĐĐ. Thích Giác Luật (Vương Bá Hạnh)	1980	Ủy viên Thường trực
19.	ĐĐ. Thích Thánh Văn (Phạm Hữu Tài)	1983	Ủy viên Thường trực
20.	ĐĐ. Thích Quảng Sự (Trần Đức Dinh)	1984	Ủy viên Thường trực
21.	Cư sĩ Thị Vân (Lê Văn Tuyển)	1954	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 34 VỊ

22.	TT. Thích Minh Trí (Trần Ngọc Duy Hải)	1974	Ủy viên
23.	TT. Thích Đạt Ma Đắc Thịnh (Võ Ngọc Lâm)	1969	Ủy viên
24.	ĐĐ. Thích Quảng Định (Dương Vĩnh Hiệp)	1982	Ủy viên
25.	ĐĐ. Thích Quảng Thuần (Lê Quang Thành)	1983	Ủy viên
26.	ĐĐ. Thích Minh Trí (Phạm Minh Lâm)	1969	Ủy viên
27.	ĐĐ. Thích Quảng Nhiên (Hồ Dư)	1977	Ủy viên
28.	ĐĐ. Thích Giác Tấn (Lê Quang Thi)	1960	Ủy viên
29.	ĐĐ. Thích Quảng Viên (Nguyễn Duy Điền)	1983	Ủy viên
30.	ĐĐ. Thích Minh Thông (Trần Quang Luận)	1972	Ủy viên
31.	ĐĐ. Thích Nhuận Thanh (Hồ Xuân Hà)	1979	Ủy viên
32.	ĐĐ. Thích Quảng Bình (Nguyễn Hồng Nhật)	1978	Ủy viên
33.	ĐĐ. Thích Nhuận Hảo (Nguyễn Văn Hoàng)	1972	Ủy viên
34.	ĐĐ. Thích Quảng Triều (Bùi Đình Hải)	1984	Ủy viên

35.	ĐĐ. Thích Quảng Nghi (Nguyễn Văn Thứ)	1975	
36.	ĐĐ. Thích Quảng Thành (Nguyễn Thanh Trung)	1972	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Quảng Hòa (Hoàng Đình Khiêm)	1987	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Nhuận Nguyễn (Nguyễn Trọng Hảo)	1993	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Tâm Kiên (Trương Cao Nguyên Vũ)	1985	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Nhuận Hạnh (Nguyễn Văn Tú)	1995	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Quảng Ân (Phan Đình Bảo)	1990	Ủy viên
42.	SC. Thích nữ Khánh Thuận (Nguyễn Thị Thùy Linh)	1973	Ủy viên
43.	SC. Thích nữ Đức Tâm (Nguyễn Thị Vĩnh Nga)	1975	Ủy viên
44.	SC. Thích nữ Đức Thanh (Nguyễn Thị Minh Trúc)	1978	Ủy viên
45.	SC. Thích nữ Huệ Pháp (Trần Thị Lan Anh)	1981	Ủy viên
46.	Cư sĩ Nhuận Công (Phan Hạnh Long)	1958	Ủy viên
47.	Cư sĩ Nhuận Sự (Phạm Văn Đốc)	1954	Ủy viên
48.	Cư sĩ Tâm Thông (Võ Văn Vân)	1964	Ủy viên
49.	Cư sĩ Nguyên Thuốc (Trần Sơn Hùng)	1974	Ủy viên
50.	Cư sĩ Tâm Hòa (Đặng Hiệp)	1956	Ủy viên
51.	Cư sĩ Nhuận Quang (Dương Thị Thùy Vân)	1979	Ủy viên
52.	Cư sĩ Nhuận Lâm (Vũ Thanh Sơn)	1958	Ủy viên

- | | | | |
|-----|---|------|---------|
| 53. | Cư sĩ Đức Thảo
(Trần Thị Tính) | 1963 | Ủy viên |
| 54. | Cư sĩ Diệu Đăng
(Nguyễn Thị Đồng) | 1962 | Ủy viên |
| 55. | Cư sĩ Tâm Thanh
(Đặng Huy) | 1945 | Ủy viên |